

UNG BƯỚU (Oncology) - TS. Trần Đặng Ngọc Linh: Trưởng Bộ môn

Dashboard ► My courses ► Oncology ► Pre-test ► ĐỀ THI PRETEST UNG THƯ VÚ

Started on	Thursday, 8 October 2020, 5:32 PM
State	Finished
Completed on	Thursday, 8 October 2020, 5:34 PM
Time taken	1 min 57 secs

Grade 10.00 out of 10.00 (**100**%)

Ouestion 1

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Phân nhóm sinh học nào thường gặp nhất

- a. Luminal B
- b. Luminal A
- c. Tam Âm
- d. HER2

Question 2	Các vị trí di căn xa thường gặp trong ung thư vú
Complete	
Mark 1.00 out of 1.00	 a. Não, phổi, mô mềm, hạch trung thất
	 b. Gan, phổi, hạch cổ cao, buồng trứng
	c. Xương, phổi, gan, não
	od. Xương, gan, buồng trứng, phần mêm
Question 3	
Complete	Đỉnh tuổi thường gặp mắc ung thư vú ở Việt Nam
Mark 1.00 out of	
1.00	a. 60-69
	b. 40-49
	oc. 30-39
	od. 50-59
Question 4	
Complete	Vai trò của xạ trị trong ung thư vú
Mark 1.00 out of	
1.00	─ a. Chỉ định xạ khi bướu T2
	○ b. Giảm di căn xa
	o. Giảm sống còn toàn bộ
	d. Giảm tái phát tại chỗ tại vùng
Question 5 Complete	Các mô thức điều trị có thể áp dụng cho phân nhóm Tam Âm, ngoại trừ
Mark 1.00 out of	
1.00	a. Nội tiết
	○ b. Hoá trị
	○ c. Phẫu thuật
	○ d. Xạ trị

Question 6 Complete	Khả năng ác tính của BIRADS 5
Mark 1.00 out of	
1.00	o a. 2%
	O b. 50-95%
	oc. 10-50%
	d. > 95%
2	
Question 7 Complete	Phương pháp chẩn đoán nào sau đây có thể phân biệt carcinom tại chỗ
Mark 1.00 out of	hay xâm lấn
1.00	
	o a. Nhũ ảnh
	○ b. Siêu âm
	o. FNA
	d. Sinh thiết lõi kim
Question 8	Các hạch vùng của ung thư vú
Complete	
Mark 1.00 out of	
1.00	 a. Hạch trên đòn, dứoi đòn, trung thất, Rotter
	 b. Hạch nách, dưới đòn, trên đòn, vú trong
	c. Hạch nách, vú trong, trung thất, trên đòn
	 d. Hạch vú trong, nách đối bên, trên đòn, Rotter
Question 9	
Complete	Phương tiện chẩn đoán di căn hạch nách tốt nhất
Mark 1.00 out of	
1.00	o a. Nhũ ảnh
	b. Siêu âm
	o. Khám hạch nách
	o d. MRI

Question 10

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú

- a. Bướu lớn, di căn hạch, thụ thể nội tiết dương tính, HER2 âm tính...
- b. Carcinôm dạng viêm, di căn hạch, thụ thể nội tiết âm tính, xâm nhiễm lympho mạch máu...
- c. Carcinôm dạng viêm, grad 1, tuổi trẻ, Ki67 thấp...
- d. Grad 3, thụ thể nội tiết dương, thụ thể HER2 dương, Ki67 thấp...

